PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NỘI VỤ - BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ NỘI VỤ - BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2013/TTLT-BNV-BQP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2013*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó và người được quy hoạch thay thế Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Chương II
QUY HOẠCH CHỈ HUY TRƯỞNG, CHỈ HUY PHÓ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

Điều 3. Nguyên tắc quy hoạch

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

2. Chọn đúng đối tượng, đủ số lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh gắn với quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã.

3. Thực hiện đúng quy trình, có nguồn kế cận, kế tiếp, tạo sự ổn định lâu dài, từng bước trẻ hóa, nâng cao chất lượng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

4. Thực hiện công khai, dân chủ và đúng pháp luật.

5. Ưu tiên người có bằng trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên; con của người có công với nước, người dân tộc thiểu số, người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Điều 4. Căn cứ lập quy hoạch cụ thể ở cấp xã

1. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng công chức cấp xã.

2. Số lượng: 01 Chỉ huy trưởng; Chỉ huy phó theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ. Mỗi chức danh quy hoạch không quá 3 đối tượng.

3. Yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực công tác quốc phòng, quân sự.

4. Hoàn cảnh gia đình, bản thân, thời gian công tác, thời điểm nghỉ hưu, nghỉ theo chế độ của người thuộc diện dự kiến quy hoạch.

5. Nguồn phát triển tại cơ sở hoặc đề nghị cấp trên tạo nguồn.

Điều 5. Đối tượng quy hoạch nguồn

1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Người đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ tại ngũ trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

3. Dân quân nòng cốt hoặc người đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân nòng cốt.

4. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đang công tác tại cơ sở.

5. Người có hộ khẩu thường trú ở địa bàn sở tại đã có bằng đại học, cao đẳng, trung cấp.

Điều 6. Tiêu chuẩn quy hoạch

1. Là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến 35 tuổi đối với người chưa qua đào tạo, không quá 45 tuổi đối với người đã có bằng trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên.

2. Lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Là Đảng viên hoặc đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có đủ điều kiện phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

5. Có đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Tổ chức, cá nhân giới thiệu nguồn quy hoạch

1. Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

3. Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện).

4. Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

5. Công chức cấp xã.

6. Cấp ủy chi bộ thôn, tổ dân phố; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

7. Thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng dân quân trở lên.

Điều 8. Quy trình quy hoạch

1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp gửi phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch tới các tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Điều 7 của Thông tư liên tịch này để thống kê nhân sự quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn ít nhất 5 năm.

2. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp các ý kiến giới thiệu quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, thông qua Chi ủy Ban chỉ huy quân sự cùng cấp (nếu có).

3. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp nguồn quy hoạch Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã và hồ sơ có liên quan.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp xem xét quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã xin ý kiến Ban chỉ huy quân sự, Phòng Nội vụ cấp huyện đối với quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó; xin ý kiến Ban Tổ

chức Đảng cấp huyện đối với quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch nguồn Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

1. Hàng năm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã rà soát quy hoạch để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó.

2. Trường hợp có biến động đột xuất về nguồn trong quy hoạch thì Chỉ huy trưởng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, bổ sung quy hoạch thay thế kịp thời.

3. Quy trình chọn nguồn bổ sung quy hoạch thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Thông tư liên tịch này.

Chương III
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHỈ HUY TRƯỞNG, CHỈ HUY PHÓ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

Mục 1
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP, CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC NGÀNH QUÂN SỰ CƠ SỞ

Điều 10. Hình thức đào tạo

1. Giáo dục chính quy.

2. Giáo dục thường xuyên: Thực hiện theo hình thức vừa làm vừa học.

Điều 11. Trình độ, đối tượng, cơ sở đào tạo

1. Đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở: Đối tượng Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đương chức và người trong diện quy hoạch nguồn.

2. Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở: Đối tượng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đương chức và những người trong diện quy hoạch nguồn.

3. Đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở văn bằng 2: Đối tượng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã, người thuộc diện quy hoạch nguồn đã có ít nhất một bằng đại học ngành khác.

4. Cơ sở đào tạo: Do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan xem xét, giao nhiệm vụ cho từng cơ sở giáo dục cụ thể nếu đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của người được cử đi đào tạo

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm

a) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã và những người trong diện quy hoạch có đủ điều kiện, phù hợp với các loại hình đào tạo phải thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Trong thời gian tham gia các khóa đào tạo, học viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật, nội quy, quy định của cơ sở đào tạo và các quy chế đào tạo hiện hành đối với từng trình độ đào tạo;

c) Học viên bị đình chỉ học tập do vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo; thôi học không có lý do chính đáng; không chấp hành sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền thì phải đền bù chi phí đào tạo. Mức đền bù đối với học viên không thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Mức đền bù đối với học viên thuộc đối tượng công chức cấp xã được cử đi đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 25 đến Điều 32 Chương IV Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

d) Trường hợp Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã được giao nhiệm vụ đi đào tạo nhưng cố ý không thực hiện nhiệm vụ đào tạo thì Ủy ban nhân dân cấp xã đưa ra khỏi quy hoạch đào tạo.

2. Quyền lợi

a) Đối với học viên là cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo: Thời gian đào tạo được tính thời gian công tác liên tục, được giữ nguyên chức vụ trong thời gian học, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ theo quy định của Nhà nước do ngân sách của địa phương bảo đảm;

b) Đối với học viên thuộc các đối tượng khác được cử đi đào tạo: Được áp dụng các chế độ quy định tại Thông tư số 87/2011/TT-BQP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo;

c) Học viên tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, nếu có đủ điều kiện theo quy định thì được phong, thăng quân hàm sĩ quan dự bị theo Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

d) Học viên vì lý do chính đáng được cơ sở đào tạo và Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có văn bản cho phép nghỉ học thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, bố trí công tác; việc tiếp tục cử đi học do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thống nhất bằng văn bản với Sở Nội vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Mục 2
BỒI DƯỠNG CHỈ HUY TRƯỞNG, CHỈ HUY PHÓ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

Điều 14. Nội dung, chương trình bồi dưỡng

1. Nội dung, chương trình bồi dưỡng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đang công tác tại cơ sở do Bộ Quốc phòng quy định. Nội dung, chương trình bồi dưỡng bắt buộc do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương quy định.

2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành theo các chương trình, đề án của Chính phủ cho Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo các chương trình, tài liệu của Bộ Quốc phòng xây dựng, ban hành theo từng giai đoạn.

3. Bồi dưỡng cho Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã do điều kiện đặc biệt chưa qua đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở. Nội dung, chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Thông tư số 79/2010/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ Quốc phòng ban hành Quy định chương trình bồi dưỡng, tập huấn cán bộ và huấn luyện dân quân tự vệ nòng cốt.

Điều 15. Thời gian bồi dưỡng

1. Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đương chức chưa qua đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, trong thời gian công tác được bồi dưỡng một lần, thời gian không quá 02 tháng.

2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành cho Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo kế hoạch bắt buộc hàng năm, theo các chương trình, đề án của Chính phủ thời gian tối thiểu 05 ngày trong 01 năm.

Điều 16. Cơ sở tổ chức bồi dưỡng

Trường quân sự quân khu; Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Trường quân sự, Trường chính trị cấp tỉnh; Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, tùy tính chất, đặc điểm, nội dung, chương trình bồi dưỡng.

Chương IV
BỔ NHIỆM, SỬ DỤNG, THÔI GIỮ CHỨC VỤ ĐỐI VỚI CHỈ HUY TRƯỞNG, CHỈ HUY PHÓ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ

Điều 17. Bổ nhiệm Chỉ huy trưởng

1. Điều kiện để xem xét, bổ nhiệm

Trong diện quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng; có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên.

2. Tiêu chuẩn chung

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

b) Bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 2 và năng lực thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Chỉ huy trưởng:

a) Phải có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên;

b) Có năng lực tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng - an ninh và phòng thủ dân sự; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn cấp xã;

c) Tham mưu có hiệu quả cho cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã.

4. Thẩm quyền bổ nhiệm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

Điều 18. Bổ nhiệm Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã

1. Trong diện quy hoạch Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong quy hoạch nguồn cử đi đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở hoặc đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

Điều 19. Sử dụng sau đào tạo

1. Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đương chức tốt nghiệp trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở được Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đúng vị trí chức danh trước khi được cử đi đào tạo.

Trường hợp đối với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự do yêu cầu công tác, cần bố trí làm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã khác trong cùng huyện thì Phòng Nội vụ trao đổi, thống nhất với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

2. Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã sau khi tốt nghiệp trình độ đào tạo phải có thời gian công tác trong Ban chỉ huy quân sự cấp xã đủ 03 năm (36 tháng) trở lên mới được bố trí các vị trí công tác khác hoặc được chuyển lên làm công chức từ cấp huyện trở lên, trừ trường hợp được bố trí đảm nhiệm các chức vụ, chức danh cao hơn hoặc luân chuyển ở chức danh cũ sang đơn vị hành chính cấp xã khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện.

3. Đối tượng được đào tạo từ nguồn theo quy hoạch Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã sau khi tốt nghiệp trở về địa phương được bố trí đúng chức danh quy hoạch.

Trường hợp chưa có điều kiện bố trí đúng chức danh theo quy hoạch thì Ban chỉ huy quân sự cấp huyện xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ thôn đội trưởng, trung đội trưởng dân quân hoặc chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ tương đương.

Điều 20. Các trường hợp thôi giữ chức vụ trong Ban chỉ huy quân sự cấp xã

1. Không thuộc đối tượng quy hoạch cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Theo nguyện vọng chính đáng và có đơn xin thôi việc được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý.

3. Có 2 năm liên tiếp bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá ở mức "không hoàn thành nhiệm vụ".

4. Không chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức.

5. Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức.

6. Trong thời gian được cử đi đào tạo bị kỷ luật buộc thôi học.

7. Nghỉ hưu, nghỉ chế độ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Thực hiện chế độ kiểm tra, quản lý công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã

1. Phòng Nội vụ phối hợp với Ban chỉ huy quân sự cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã về việc quy hoạch và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại Thông tư liên tịch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2013.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ để phối hợp xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ QUỐC PHÒNG** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ NỘI VỤ** **THỨ TRƯỞNG**
Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ	**Nguyễn Tiến Dĩnh**